



## Chuyên đề: Văn học lãng mạn và hiện thực phê phán 1930-1945 (phần văn)

### **Đề 4: Phân tích nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao để làm nổi bật bi kịch cự tuyệt quyền làm người của Chí Phèo.**

Khi *Đôi lứa xứng đôi* (tức Chí Phèo) xuất hiện trên văn đàn (1941) thì văn học hiện thực phê phán đã qua một thời kỳ phát triển rực rỡ. Là người đến muộn, nhưng Nam Cao đã tự khẳng định mình bằng những khám phá nghệ thuật mới mẻ, đem đến cho văn học đương thời một tiếng nói riêng đặc sắc.

Hơn năm mươi năm đã trôi qua, tác phẩm *Chí Phèo* ngày thêm được khẳng định, được khám phá từ những góc độ mới mẻ và chắc chắn sẽ tồn tại vĩnh viễn trong lịch sử văn học Việt Nam như một tác phẩm ưu tú.

Dưới một ngọn bút tài hoa, linh hoạt, giàu biến hoá: khi kể, khi tả, khi sắc lạnh tàn nhẫn, lúc hài hòa bốn cọt, lúc trữ tình thấm thiết, khi triết lý sắc bén, khi quần quai đau đớn... cuộc sống cứ hiện lên với biết bao tình huống, bao cảnh ngộ, bao chi tiết sống động. Đôi khi, chỉ một cử chỉ, một lời nói, một phác thảo đơn sơ... mà hiện lên một chân dung, lộ nguyên hình một tính cách... Cứ thế, tác phẩm tạo nên một sức lôi cuốn hấp dẫn từ dòng đầu tiên cho đến dòng kết thúc. Gấp sách lại rồi, ta vẫn bị ám ảnh không thôi bởi tiếng kêu cứu của một con người bị tước mất quyền làm người. Một tiếng nói khát khao muốn trở về lương thiện nhưng bị chặn đứng ở mọi nẻo, và một kết thúc bi thảm đáng cay.

“*Bi kịch của một con người bị khước từ quyền làm người*” đó là chủ đề xuyên suốt toàn bộ hình tượng của tác phẩm, được nhà văn đặt ra như một tiếng kêu cứu thấm thiết, bức xúc, tạo nên giá trị nhân đạo đặc sắc của tác phẩm *Chí Phèo*.

Khác với các nhà văn hiện thực phê phán đương thời, trong tác phẩm *Chí Phèo*, Nam Cao không đi sâu miêu tả quá trình đói cơm rách áo, bần cùng khốn khổ... của người nông dân, mặc dù trong thực tế, đó cũng là một hiện thực phổ biến. Nam Cao trầm trở, bản khoăn suy ngẫm nhiều hơn về một hiện thực còn thảm khốc, bức xúc hơn cả đói rét bần cùng, đó là hiện thực về sự tha hóa, một môi đe dọa thảm khốc trong xã hội đương thời; về nhân phẩm bị vùi dập, chà đạp bởi cả một guồng máy thống trị bạo tàn. Vấn đề nhân phẩm, vấn đề quyền con người được đặt ra, chi phối cảm hứng sáng tạo trong nhiều sáng tạo của Nam Cao, trong đó *Chí Phèo* là tác phẩm thể hiện trực tiếp, tập trung và mãnh liệt hơn cả.

Mở đầu tác phẩm là tiếng chửi ngoa ngoắt, thách thức của Chí Phèo đang ngật ngưỡng trên đường say, đập vào ý thức người đọc một ấn tượng mạnh mẽ. Hãy nghe nhà văn miêu tả: “*Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn*

*chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng cũng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại, ai cũng tự nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Tức thật! Ồ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo”.*

Đây là tiếng chửi của một tên say rượu, một tiếng chửi vô thức. Nhưng nhiều khi trong vô thức, con người lại thể hiện chính mình nhiều hơn khi tỉnh.

Qua tiếng chửi của Chí Phèo, người đọc cảm thấy như đang đối diện với một con “người - vật” quái gỡ đơn độc ở tận cùng của sự khổ đau, đang trút lên cuộc đời – tất cả cuộc đời - tiếng nói hằn học, phẫn uất, đầy thống khổ của mình.

Và cũng qua tiếng chửi của Chí Phèo, cùng một lúc người đọc nhận ra ba thái độ khác nhau: thái độ hằn học thù địch của Chí; thái độ khinh miệt dửng dưng của người đời; thái độ phẫn uất thương cảm của tác giả thể hiện qua giọng văn vừa xót xa vừa tàn nhẫn.

Đằng sau một tiếng chửi vô thức của người say, hay rõ hơn, hòa nhập vào tiếng chửi vô thức ấy, là tiếng nói đầy ý thức nhân văn của nhà nghệ sĩ, tiếng nói phản kháng mãnh liệt đối với hiện thực, tiếng nói xót xa đau đớn trước số phận bi thảm của con người. Và chính tiếng nói ấy, ngay từ trang đầu tiên đã thực sự đánh thức tâm lòng nhân ái nơi người đọc.

Và cứ thế, cuộc đời Chí Phèo, theo lời kể của nhà văn, hiện lên dần như một cuộn phim bi thảm.

Kể từ khi hắn là một đứa trẻ trần truồng và xám ngắt bên cái lò gạch cũ bỏ không, cho đến khi hắn bơ vơ, đi ở cho người này đến người khác rồi làm canh điền cho Lý Kiến và cuối cùng bị bắt giam vô cớ và tù tội oan uổng... Nhà văn không miêu tả thật chi tiết quá trình Chí Phèo bị đối xử ra sao trong suốt chặng đường dài ấy, nhà văn chỉ tập trung miêu tả cái kết cục, cái hậu quả thảm khốc của nó.

Qua một kết cấu không theo trình tự thời gian - chủ yếu theo mạch dẫn dắt tâm lý của người kể chuyện - người đọc hiểu ra: trước kia Chí vốn là người lương thiện. Chỉ sau khi ở tù về, hắn mới hoá thành một người khác hẳn, bị tước mất cả nhân tính lẫn nhân hình với “*cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen và rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết*”. Với vẻ dourng như lạnh lùng, nhà văn viết: “*Bây giờ thì hắn đã trở thành người không tuổi rồi. Ba mươi tám hay ba mươi chín? Bốn mươi hay là ngoài bốn mươi? Cái mặt hắn không trẻ cũng không già; nó không còn phải là mặt người; nó là mặt một con vật lạ, nhìn mặt những con vật có bao giờ biết tuổi?*”. Sau khi ở tù về, hắn đã trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại mà không tự biết. Cuộc đời hắn không có ngày tháng bởi những cơn say triền miên. “*Hắn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy vẫn còn say, đập đầu rạch mặt, chửi bới dọa nạt trong lúc say, uống rượu*

*trong lúc say, để rồi say nữa, say vô tận. Chưa bao giờ hẳn tỉnh và có lẽ chưa bao giờ hẳn tỉnh táo để nhớ rằng hẳn có ở đời. Có lẽ hẳn cũng không biết rằng hẳn là con quỉ dữ của làng Vũ Đại để tác quái cho bao nhiêu dân làng. Hẳn biết đâu hẳn đã phá bao nhiêu cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, đập đổ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt của bao nhiêu người lương thiện... Tất cả dân làng đều sợ hẳn và tránh mặt hẳn mỗi lần hẳn qua”...*

Đoạn văn chắt chứa biết bao nỗi thống khổ của một thân phận đã không còn được sống cuộc sống của một con người. Những năng lực vốn có của con người - năng lực cảm xúc, ý thức - hầu như bị tiêu hủy, chỉ còn lại một năng lực đâm chém, phá phách. Bị đối xử tàn bạo. Chí Phèo đã phản kháng lại bằng sự bạo tàn. Đó là *“sự phản nộ tối tăm”* như Lênin đã từng nói. Trong tác phẩm *Chí Phèo*, Nam Cao đã chỉ ra rằng Chí Phèo không phải là một ngoại lệ. Cùng với hẳn còn có Binh Chức, Năm Thọ. Đó là kết quả tất yếu của một logic: một khi đã có Bá Kiến, Lý Cường, Đội Tảo... thì ắt là sẽ có Chí Phèo, Năm Thọ, Binh Chức. Đó không phải chỉ là sản phẩm của sự thống trị mà thậm chí còn là một phương tiện tối cần thiết để thống trị. *“Không có những thằng đầu bò thì lấy ai mà trị những thằng đầu bò”*. Chính Bá Kiến đã rút ra kết luận quan trọng ấy.

Như thế, xã hội không chỉ đẻ ra Chí Phèo mà còn tiếp tục nuôi dưỡng Chí Phèo, biến những con người như Chí Phèo thành một công cụ thống trị của chúng. Nguy cơ và thảm họa thay, những người nông dân vốn lương thiện, bị huỷ hoại về nhân cách, bị biến thành công cụ, phương tiện thống trị cho kẻ thù mà không tự biết. Đúng như nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh đã nói: *“Khi Chí Phèo ngất ngưỡng bước ra từ những trang sách của Nam Cao thì người ta liền nhận ra rằng đây mới là hiện thân đầy đủ những gì gọi là khôn khổ tủi nhục nhất của người dân cày ở một nước thuộc địa: bị giày đạp, bị cào xé, bị huỷ hoại, từ nhân tính đến nhân hình. Chị Dậu bán chó, bán con, bán sữa nhưng chị còn được là con người. Chí Phèo phải bán cả diện mạo và linh hồn của mình để thành con quỉ dữ của làng Vũ Đại”*.

Chỉ ra hậu quả thảm khốc của sự bạo tàn, lên tiếng chất vấn và tố cáo gay gắt sự thống trị bạo tàn, nhà văn đã soi sáng vào quá trình miêu tả một cảm hứng nhân văn sâu sắc.

Nhưng điều đặc sắc và đáng quý hơn nữa ở Nam Cao là ngay trong khi miêu tả nhân vật bị tha hóa đến chỗ tận cùng, Nam Cao vẫn phát hiện trong chiều sâu của nhân vật bản tính tốt đẹp vốn có, chỉ cần một chút tình thương chạm khẽ vào là có thể sống dậy mãnh liệt, tha thiết. Sự xuất hiện của nhân vật Thị Nở trong tác phẩm có một ý nghĩa thật đặc sắc. Con người xấu *“ma chê quỷ hờn”* ấy, kỳ diệu thay, lại là nguồn ánh sáng duy nhất đã rọi vào chôn tẩm tối của Chí Phèo, thức tỉnh, gọi dậy bản tính người nơi Chí Phèo, thấp sáng một trái tim đã bị ngủ mê qua bao ngày tháng bị vùi dập, hất hủi. Sau cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với Thị Nở, Chí Phèo giờ đây đã nhận ra nguồn ánh sáng ngoài kia rực rỡ biết bao, nghe ra một tiếng chim vui vẻ, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá, tiếng lao xao của người đi chợ bán vải... Những âm thanh ấy bao giờ chả có. Nhưng hôm nay Chí mới nghe thấy. Chao ôi là buồn, trong cái phút tỉnh táo ấy, Chí Phèo như đã thấy tuổi già của hẳn, đói rét, ốm đau và cô độc - cái này còn sợ hơn đói rét và ốm đau.

Cũng may Thị Nở mang bát cháo hành tới. Nếu không, hẳn đến khóc được mất... Nhìn bát cháo bốc khói mà lòng Chí xao xuyên băng khuâng. “*Hắn cảm thấy lòng thành trẻ con, hẳn muốn làm nũng với Thị như làm nũng với mẹ... Ôi sao mà hắn hiền! Hắn thêm lương thiện - Hắn khát khao làm hòa với mọi người*”... Từ một con quỷ dữ, nhờ Thị Nở, đúng hơn nhờ tình thương của Thị Nở, Chí thực sự được trở lại làm người, với tất cả những năng lực vốn có của con người: thương yêu, cảm xúc, ao ước... Té ra, chỉ cần một chút tình thương, dù là tình thương của một con người dở hơi, bệnh hoạn, thô kệch, xấu xí... cũng đủ để làm sống dậy cả một bản tính người nơi Chí. Thế mới biết sức cảm hóa của tình thương kỳ diệu biết chừng nào!

Bằng chi tiết này, Nam Cao đã soi vào tác phẩm một ánh sáng nhân đạo thật đẹp đẽ - Nhà văn như muốn hòa vào nhân vật để cảm thông, chia sẻ những giây phút hạnh phúc thật hiếm hoi của Chí Phèo...

Nhưng, bi kịch và đau đớn thay, rớt cuộc thì ngay Thị Nở cũng không thể gắn bó với Chí Phèo. Một chút hạnh phúc nhỏ nhoi cuối cùng vẫn không đến được với Chí. Và thật là khắc nghiệt, khi bản tính người nơi Chí trở dậy, cũng là lúc Chí hiểu rằng mình không còn trở về với lương thiện được nữa. Xã hội đã cướp đi của Chí quyền làm người và vĩnh viễn không trả lại. Những vết dọc ngang trên mặt, kết quả của bao nhiêu cơn say, bao nhiêu lần đâm chém, rạch mặt ăn vạ... đã bẻ gãy chiếc cầu nối Chí với cuộc đời. Và, như Đỗ Kim Hồi nói, “một khi người được ném trải chút ít hương vị làm người thì cái xúc cảm người sẽ không thể mất... Đây là mối bi thảm tột cùng mà cách giải quyết chỉ có thể là cái chết”. (*Tạp chí Văn học số 3, 1990 trang 32*)

Cái chết bi thảm của Chí Phèo là lời kết tội danh thép cái xã hội vô nhân đạo, là tiếng kêu cứu về quyền làm người, cũng là tiếng gọi thảm thiết cấp bách: Hãy cứu lấy con người! Hãy yêu thương con người!

Đó là giá trị nhân văn đặc sắc khiến cho tác phẩm *Chí Phèo* luôn luôn mới.

***Bài giảng của: Trung tâm Bồi dưỡng văn hóa  
và Luyện thi đại học Vĩnh Viễn***